

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI

GIỮA CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA MÔ-DĂM-BÍCH
NGÀY 14 THÁNG 11 NĂM 2003

Chính phủ nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hoà Mô-dăm-bích (dưới đây được gọi chung là "các Bên" hoặc riêng là "mỗi Bên"),

Quan tâm tới sự phát triển mới của quan hệ hữu nghị giữa hai nước;

Khẳng định mong muốn của hai Bên thiết lập các mối quan hệ hỗ trợ, bổ sung lẫn nhau và mở rộng hợp tác giữa hai nước;

Quyết tâm củng cố, tăng cường và đa dạng hoá quan hệ thương mại giữa hai nước;

Tin tưởng rằng mỗi quan hệ hợp tác như vậy sẽ được thực hiện một cách tích cực với chính sách phát triển của hai nước;

Mong muốn tăng cường các mối quan hệ giữa hai nước và cùng nhau đóng góp vào sự hợp tác thương mại quốc tế;

Thoả thuận như sau:

Điều 1: Điều khoản chung

Các Bên sẽ áp dụng tất cả các biện pháp thích hợp nhằm tạo thuận lợi cho và thúc đẩy các quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước phù hợp với luật pháp của mỗi nước và tuân theo các nghĩa vụ quy định trong các hiệp ước, công ước và thoả ước quốc tế mà mỗi Bên có thể là thành viên.

Điều 2: Đãi ngộ Tối huệ quốc

(1) Mỗi Bên sẽ dành cho nước của Bên kia chế độ đãi ngộ Tối huệ quốc trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến:

A) Các loại thuế hải quan và mọi loại phí và thuế khác áp dụng đối với hàng hoá nhập khẩu và xuất khẩu cũng như các phương thức thu các loại thuế hải quan, phí và thuế này;

B) Các quy định pháp lý liên quan đến thủ tục hải quan, quá cảnh và lưu kho;

C) Các loại thuế nội địa và tất cả các khoản thu khác áp dụng trực tiếp hoặc gián tiếp đối với hàng hoá nhập khẩu;

D) Các phương thức thực hiện thanh toán phát sinh từ việc thực hiện Hiệp định này và việc chuyển các khoản thanh toán đó;

E) Các quy định pháp lý liên quan đến bán, mua, vận chuyển, phân phối và sử dụng hàng hoá tại thị trường nội địa.

(2) Đối với mọi vấn đề liên quan tới giấy phép xuất nhập khẩu được cấp theo luật pháp của mỗi nước, mỗi Bên sẽ dành cho nước của Bên kia sự đãi ngộ không kém ưu đãi hơn đãi ngộ được dành cho nước thứ ba bất kỳ.

Điều 3: Các sản phẩm xuất xứ từ nước thứ ba

Theo điều 2, mọi thuận lợi, ưu đãi, đặc ân hoặc miễn trừ nào mà một Bên đã hoặc sẽ dành cho một nước thứ ba đối với sản phẩm có xuất xứ từ hoặc được chuyển đến lãnh thổ của nước thứ ba này, sẽ được dành ngay lập tức và không điều kiện cho các sản phẩm tương tự có xuất xứ từ hoặc để nhập khẩu vào lãnh thổ nước Bên kia.

Điều 4: Không áp dụng Đãi ngộ Tối huệ quốc

Các quy định tại điều 2 và 3 sẽ không được áp dụng trong việc dành cho hoặc tiếp tục dành cho:

A) Những thuận lợi mà mỗi Bên đã hoặc sẽ dành cho các nước láng giềng nhằm tạo thuận lợi cho biên mậu;

B) Những thuận lợi hoặc ưu đãi mà mỗi Bên dành cho bất kỳ một nước thứ ba nào theo một hiệp định ưu đãi thương mại nhiều bên;

C) Những thuận lợi hoặc ưu đãi mà mỗi Bên đã hoặc sẽ dành cho bất kỳ một chương trình mở rộng hợp tác kinh tế và thương mại giữa các nước đang phát triển mà chương trình đó mở rộng cho sự tham gia của các nước đang phát triển và mỗi Bên đang tham gia hoặc sẽ tham gia, hoặc;

D) Những thuận lợi hoặc ưu đãi bắt nguồn từ hoạt động của một Liên minh thuế quan hoặc một Khu vực thương mại tự do hoặc cả hai trong đó mỗi Bên đang tham gia hoặc sẽ tham gia.

Điều 5: Thúc đẩy việc hướng dẫn các hoạt động kinh tế, thương mại và trao đổi thông tin thương mại

1) Mỗi Bên sẽ cố gắng thúc đẩy việc hướng dẫn các hoạt động kinh tế thương mại trên lãnh thổ nước mình phù hợp với luật pháp của nước mình và các thông lệ chung về thương mại quốc tế đã được chấp nhận rộng rãi.

2) Để thực hiện đúng Hiệp định này, các Bên sẽ trao đổi các thông tin có thể góp phần vào việc mở rộng các hoạt động thương mại giữa hai nước.

Điều 6: Tạo thuận lợi cho quá cảnh hàng hoá

Mỗi Bên sẽ cho phép hàng hoá của nước Bên kia quá cảnh tự do qua lãnh thổ nước mình phù hợp với luật pháp nước mình.

Điều 7: Tạo thuận lợi và tham dự các hội chợ thương mại

1) Trong khuôn khổ Hiệp định này và theo luật pháp liên quan của mỗi nước, mỗi Bên sẽ khuyến khích các doanh nghiệp và công ty của nước Bên kia tổ chức các triển lãm và hội chợ thương mại tại nước mình và sẽ tích cực tạo mọi thuận lợi cho việc tổ chức các hội chợ và triển lãm thương mại đó.

2) Theo luật pháp nước mình, mỗi Bên sẽ cho phép nhập khẩu miễn thuế hải quan và các loại phí khác từ nước của Bên kia đối với các hàng hoá dùng cho các hội

chợ, triển lãm, trình diễn, hội nghị chuyên đề, đại hội, hội thảo của nước Bên kia và không có mục đích để bán, cụ thể như sau:

- (i) Hàng hoá để trưng bày tại các hội chợ, triển lãm, cuộc trình diễn;
- (ii) Hàng hoá cần thiết cho việc trình diễn máy móc nước ngoài hoặc các thiết bị để trưng bày hay triển lãm;
- (iii) Các thiết bị để giới thiệu, trình diễn và quảng cáo (bao gồm các áp phích, sách, tờ rời quảng cáo, thiết bị âm thanh, phim và máy chiếu hình) và các thiết bị khác để sử dụng các vật tư này;
- (iv) Thiết bị bao gồm dụng cụ thuyết trình và thiết bị thu thanh; và
- (v) Các vật liệu xây dựng, trang trí và đồ điện dùng cho các gian hàng tạm thời hoặc để trưng bày, hoặc để triển lãm các loại hàng hoá được nêu ở tiêu mục (i);

3) Các hàng hoá và thiết bị nêu ở điểm 2 sẽ không được bán lại hoặc để lại ở nước mà hàng hoá đó được nhập vào và sẽ phải tái xuất khỏi nước này trừ phi được sự cho phép trước đó của các cơ quan có thẩm quyền của nước này và đã thanh toán đầy đủ các loại thuế và phí hải quan theo đúng luật pháp hiện hành của nước này.

Điều 8: Thoả ước thanh toán

Mọi việc thanh toán cho hàng hoá và dịch vụ phát sinh từ việc thực hiện Hiệp định này sẽ được thực hiện bằng các đồng tiền tự do chuyển đổi phù hợp với luật pháp của mỗi nước.

Điều 9: Các biện pháp tự vệ

Với yêu cầu các biện pháp này không được áp dụng một cách tùy tiện hoặc phân biệt đối xử, các quy định của Hiệp định này sẽ không giới hạn các quyền của mỗi Bên thông qua hay thực hiện các biện pháp:

- A) Vì lý do sức khoẻ công cộng, đạo đức, trật tự hay an ninh;
- B) Để bảo vệ thực vật và động vật chống lại các loại bệnh và sâu bọ phá hoại;
- C) Để bảo vệ khả năng tài chính đối ngoại và cán cân thanh toán; hoặc;
- D) Bảo vệ các tài sản quốc gia hoặc các giá trị nghệ thuật, lịch sử hoặc khảo cổ.

Điều 10: Thành lập một Ủy ban Thương mại Hỗn hợp

1) Nhằm tạo thuận lợi cho việc thực hiện có hiệu quả Hiệp định này, để tiếp tục mở rộng các quan hệ kinh tế thương mại giữa hai nước và kiểm điểm việc thực hiện Hiệp định, các Bên sẽ thành lập một Ủy ban hỗn hợp liên chính phủ, dưới đây gọi là Ủy ban Hỗn hợp.

2) Ủy ban Hỗn hợp sẽ bao gồm một Bên là các đại diện của nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và một Bên là các đại diện của nước Cộng hoà Mô-dăm-bích.

- 3) Các Ủy ban Hỗn hợp sẽ hoạt động theo sự nhất trí chung.

4) Ủy ban Hỗn hợp sẽ nhóm họp theo yêu cầu hoặc theo thỏa thuận của các Bên và tại các địa điểm luân phiên do các Bên chỉ định.

Điều 11: Giải quyết tranh chấp

1) Mọi tranh chấp liên quan đến việc giải thích hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua thảo luận tại Ủy ban Hỗn hợp.

2) Các Bên sẽ cung cấp cho Ủy ban Hỗn hợp mọi thông tin cần thiết cho việc xem xét một cách toàn diện mọi tranh chấp để tìm ra một giải pháp mà cả hai Bên có thể chấp nhận.

Điều 12: Kết thúc các hợp đồng

Các quy định của Hiệp định này sẽ tiếp tục được áp dụng đối với các hợp đồng ký kết trong thời hạn hiệu lực của Hiệp định mà chưa thực hiện xong vào ngày Hiệp định hết hạn.

Điều 13: Cơ quan có thẩm quyền

Các cơ quan có thẩm quyền chịu trách nhiệm thi hành và áp dụng Hiệp định này và các vấn đề khác có liên quan tới Hiệp định bao gồm:

- 1) Phía Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam là Bộ Thương mại;
- 2) Phía Cộng hoà Mô-dăm-bích là Bộ Công nghiệp và Thương mại;

Điều 14: Sửa đổi và Hiệu lực của Hiệp định

1) Hiệp định này có thể được sửa đổi vào bất kỳ thời điểm nào với sự thỏa thuận bằng văn bản của các Bên, trao đổi qua con đường ngoại giao.

2) Việc sửa đổi hoặc chấm dứt Hiệp định này sẽ không được gây ảnh hưởng bất lợi cho hoặc, trong mọi trường hợp, không được gây tổn hại đến các quyền hoặc nghĩa vụ phát sinh từ việc thực thi Hiệp định này trước ngày mà việc sửa đổi hoặc chấm dứt Hiệp định có hiệu lực.

3) Hiệp định này sẽ có hiệu lực vào ngày hai Bên thông báo cho nhau bằng văn bản qua đường ngoại giao cho biết các yêu cầu pháp lý cần thiết cho việc thực hiện Hiệp định đã được hoàn tất. Ngày Hiệp định bắt đầu có hiệu lực sẽ là ngày của bản thông báo cuối cùng.

4) Hiệp định sẽ có hiệu lực trong thời hạn là ba năm, sau đó sẽ được tự động gia hạn với thời hạn tương tự, trừ phi, trong thời gian tối thiểu là ba tháng trước khi hết hạn hiệu lực, một Bên thông báo bằng văn bản cho Bên kia ý định muốn chấm dứt Hiệp định của mình.

Để làm bằng, những người được uỷ quyền hợp thức của Chính phủ mỗi Bên đã ký tên và đóng dấu vào Hiệp định này thành ba bản bằng tiếng Việt, tiếng Bồ Đào Nha và tiếng Anh, cả ba bản có giá trị như nhau. Trong trường hợp có mâu thuẫn về giải thích, bản tiếng Anh sẽ có giá trị quyết định.

Làm tại Maputo ngày 14 tháng 11 năm 2003.